

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ



CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH
ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
HỆ CHÍNH QUY VÀ KHÔNG CHÍNH QUY
NĂM HỌC 2015 - 2016

NGÀNH BÁC SĨ ĐA KHOA

CẦN THƠ, THÁNG 6 - NĂM 2015

I. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

1. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ ĐA KHOA HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2015–2016

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: Y1, Y2, Y3, Y4, Y5, Y6.

- Thứ tự lớp: A, B, C, D, E, F, G, H

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K41: 155301A, 155301B, 155301C, 155301D, 155301E, 155301F, 155301G, 155301H

- Năm thứ hai - K40: 145301A, 145301B, 145301C, 145301D, 145301E, 145301F, 145301G, 145301H

- Năm thứ ba - K39: 135301A, 135301B, 135301C, 135301D, 135301E, 135301F, 135301G, 135301H

- Năm thứ tư - K38: 125301A, 125301B, 125301C, 125301D, 125301E, 125301F, 125301G, 125301H

- Năm thứ năm - K37: 115301A, 115301B, 115301C, 115301D

- Năm thứ sáu - K36: 105301A, 105301B, 105301C, 105301D

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2015–2021 – K41)

Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV dự kiến: 800, số lớp SV chuyên ngành: 8

Học kỳ 1: 18 tuần (21/09/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 15 tín chỉ/276 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN I	2	2	30			Thi	
2.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Hóa học	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
6.	Anh văn I	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	15	12	186	3	90		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/381 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN II	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
3.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Anh văn II	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	18	13	201	5	180		

Học kỳ 3 (học kỳ hè): 3 tuần (11/7/2016 – 29/7/2016), 8 tín chỉ/150 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	2	30	1	45	Thi	
	Tổng cộng	8	7	105	1	45		

Ghi chú: Sinh viên học Giáo dục quốc phòng an ninh tại Trường Đại học Cần Thơ khu Hòa An (xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang).

NĂM THỨ HAI

(Khóa 2014–2020 – K40)

Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 866, số lớp SV chuyên ngành: 8

Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/321 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	
2.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
4.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			Thi	
5.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
6.	Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	2	2	36			Thi	
7.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	Thi	
	Tổng cộng	17	13	201	4	120		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/402 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Vì sinh	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	Thi	
5.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	Thi	
6.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
7.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	Thi	
	Tổng cộng	17	9	147	8	255		

Ghi chú: Học phần Điều dưỡng cơ bản chia 2 nhóm thực tập **buổi chiều** tại bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ và Bệnh viện đa khoa TPCT do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	Lớp A,B	Lớp C,D	Lớp E,F	Lớp G,H
11/04-15/04/2016			Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
18/04-22/04/2016			Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội
25/04-29/04/2016	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại		
09/05-13/05/2016	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội		

NĂM THỨ BA**(Khóa 2013–2019 - K39)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 834, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/447 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
2.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Ung thư	2	1	18	1	30	Thi	
5.	Chương trình y tế QG, tổ chức và quản lý y tế	2	2	30			Thi	
6.	Sức khỏe môi trường và Sức khỏe nghề nghiệp	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Dinh dưỡng và Vệ sinh an toàn thực phẩm	2	1	18	1	30	Thi	
8.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	Thi	
9.	Thực tập cộng đồng I	1			1	45	Thi	
	Tổng cộng	18	9	147	9	300		

Ghi chú:

- Học trước lý thuyết Nội cơ sở I, Ngoại cơ sở I, Nội cơ sở II, Ngoại cơ sở II (chương trình học kỳ 2) ngay khi kết thúc lý thuyết học kỳ 1 (dự kiến từ 21/12/2015 đến 02/01/2016)

- Thực tập cộng đồng I từ ngày 07/12/2015 đến 19/12/2015 do khoa Y tế công cộng cho địa điểm, phụ trách và hướng dẫn sinh viên thực tập.

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/546 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	
2.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Dược lý	3	2	36	1	30	Thi	
6.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	7	126	10	420		

Ghi chú:

- Học trước lý thuyết Nội bệnh lý I-II, Ngoại bệnh lý I-II, Phụ sản I-II, Nhi I-II (chương trình năm thứ 4) từ ngày 04/07/2016 đến ngày 09/07/2016

- Các học phân lâm sàng thực tập buổi sáng tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ, Bệnh viện Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên. Thi thực hành lâm sàng được tổ chức vào 2 ngày cuối cùng của mỗi đợt thực tập.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	1	2	3	4
15/02/2016- 12/03/2016	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II
14/03/2016- 09/04/2016	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I
11/04/2016- 07/05/2016	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II
09/05/2016- 04/06/2016	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2012–2018 – K38)****Tổng số sinh viên: 682, số lớp: 8****Học kỳ 1: 22 tuần (31/08/2015 – 30/01/2016, có 2 tuần ôn thi và thi), 28 ĐVHT/705 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Giải phẫu bệnh	4	3	45	1	30	Thi	
2.	Dược lý 1	5	4	60	1	30	Thi	
3.	Nội bệnh lý 1	4	2	30	2	90	Thi	Lớp A, B, C, D
4.	Phụ sản 1	4	2	30	2	90	Thi	
5.	Nội bệnh lý 2	4	2	30	2	90	Thi	
6.	Phụ sản 2	4	2	30	2	90	Thi	
7.	Ngoại bệnh lý 1	4	2	30	2	90	Thi	Lớp E, F, G, H
8.	Nhi 1	4	2	30	2	90	Thi	
9.	Ngoại bệnh lý 2	4	2	30	2	90	Thi	
10.	Nhi 2	4	2	30	2	90	Thi	
11.	Chương trình y tế quốc gia	1	1	15			Thi	
12.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch 2	2	2	30			Thi	Điều chỉnh từ năm học 2015-2016
	Tổng cộng	28	18	255	10	450		

Ghi chú:

- Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 9 tuần (8 tuần thực học, tuần thứ 9 thi kết thúc học phần lâm sàng). Sinh viên thực tập vào buổi sáng do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách (riêng nhóm đi Vĩnh Long thực tập cả ngày, được vắng có phép và không bị trừ điểm chuyên cần các học phần lý thuyết ở Trường trong thời gian thực tập tại Vĩnh Long)

- + Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại: 3/4 thực tập tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ, Bệnh viện Trường và 1/4 luân khoa thực tập tại Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại Khoa Y phụ trách
- + Thực tập lâm sàng Phụ sản tại Bệnh viện đa khoa Trung Ương và bệnh viện Phụ sản Cần Thơ.
- + Thực tập lâm sàng Nhi tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ và bệnh viện Phụ sản Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm (Lớp)	1 (A,B)	2 (C,D)	3 (E,F)	4 (G,H)
14/09/2015 – 14/11/2015	Nội bệnh lý 1-2	Phụ sản 1-2	Ngoại bệnh lý 1-2	Nhi 1-2
16/11/2015 – 16/01/2016	Phụ sản 1-2	Nội bệnh lý 1-2	Nhi 1-2	Ngoại bệnh lý 1-2

Học kỳ 2: 21 tuần (15/02/2016 – 09/07/2016, 5 tuần ôn thi và thi), **28 ĐVHT/710 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Tư tưởng HCM	3	3	45			Thi	
2.	Nhi 1	4	2	30	2	90	Thi	Lớp A, B, C, D
3.	Ngoại bệnh lý 1	4	2	30	2	90	Thi	
4.	Nhi 2	4	2	30	2	90	Thi	
5.	Ngoại bệnh lý 2	4	2	30	2	90	Thi	
6.	Phụ sản 1	4	2	30	2	90	Thi	Lớp E, F, G, H
7.	Nội bệnh lý 1	4	2	30	2	90	Thi	
8.	Phụ sản 2	4	2	30	2	90	Thi	
9.	Nội bệnh lý 2	4	2	30	2	90	Thi	
10.	Huấn luyện kỹ năng 3	2			2	60	Thi	
11.	Huyết học cơ sở	3	2	30	1	30	Thi	
12.	Sinh lý 3	2	2	30			Thi	
13.	Hóa sinh 2	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	28	18	260	10	450		

Ghi chú:

- Học lý thuyết Nội bệnh lý 1-2, Ngoại bệnh lý 1-2, Phụ sản 1-2, Nhi 1-2 từ ngày 25/01/2016 đến ngày 20/02/2016.
- Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 9 tuần (8 tuần thực học, tuần thứ 9 thi kết thúc học phần lâm sàng). Sinh viên thực tập vào buổi sáng do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách (riêng nhóm đi Vĩnh Long thực tập cả ngày, được vắng có phép và không bị trừ điểm chuyên cần các học phần lý thuyết ở Trường trong thời gian thực tập tại Vĩnh Long)
 - + Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại: 3/4 thực tập tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ, Bệnh viện Trường và 1/4 luân khoa thực tập tại **Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long** do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại Khoa Y phụ trách (sinh viên được vắng có phép và không bị trừ điểm chuyên cần các học phần lý thuyết ở Trường trong thời gian thực tập tại Vĩnh Long)
 - + Thực tập lâm sàng Phụ sản tại bệnh viện Đa khoa trung ương và bệnh viện Phụ sản Cần Thơ.
 - + Thực tập lâm sàng Nhi tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ và bệnh viện Phụ sản Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm (Lớp)	1 (A,B)	2 (C,D)	3 (E,F)	4 (G,H)
22/02/2016 - 23/04/2016	Ngoại bệnh lý 1-2	Nhi 1-2	Nội bệnh lý 1-2	Phụ sản 1-2
25/04/2016 - 25/06/2016	Nhi 1-2	Ngoại bệnh lý 1-2	Phụ sản 1-2	Nội bệnh lý 1-2

NĂM THỨ NĂM**(Khóa 2011–2017 – K37)****Tổng số sinh viên: 544, số lớp: 4****Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 27 ĐVHT/690 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Y học cổ truyền	4	2	30	2	90	Thi	Chia 4 nhóm lớn (8 nhóm nhỏ) thực tập luân khoa
2.	Tai mũi họng	3	2	30	1	45	Thi	
3.	Mắt	3	2	30	1	45	Thi	
4.	Thần kinh	3	2	30	1	45	Thi	
5.	Tâm thần	4	2	30	2	90	Thi	
6.	Ung thư đại cương	2	1	15	1	45	Thi	
7.	Da liễu	3	2	30	1	45	Thi	
8.	Dược lý 2	3	2	30	1	30	Thi	
9.	Phương pháp nghiên cứu KH	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	27	17	255	10	435		

Ghi chú: Sinh viên thực tập lâm sàng vào buổi sáng do các bộ môn thuộc Khoa Y phụ trách.

- + Thực tập Y học cổ truyền tại Bệnh viện Y học cổ truyền Cần Thơ.
- + Thực tập Tai mũi họng tại Bệnh viện Tai-mũi-họng Cần Thơ.
- + Thực tập Mắt tại Bệnh viện Mắt-Răng hàm mặt Cần Thơ, BVĐKTU Cần Thơ
- + Thực tập Thần kinh tại BVĐKTU Cần Thơ, BVĐK TP. Cần Thơ
- + Thực tập Ung thư tại Bệnh viện Ung bướu Cần Thơ
- + Thực tập Da liễu tại Bệnh viện Da liễu Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A		B		C		D	
	1	2	3	4	5	6	7	8
31/08/15–12/09/15	TMH	Ung thư	Ung thư	Da liễu	Mắt	Thần kinh	Tâm thần	
14/09/15–26/09/15	Mắt	Thần kinh	Da liễu	Ung thư	Y học cổ truyền		Ung thư	Mắt
28/09/15–10/10/15	Da liễu	TMH	TMH	Thần kinh	Tâm thần		Mắt	Thần kinh
12/10/15–24/10/15	Ung thư	Da liễu	Y học cổ truyền		Tâm thần		TMH	Da liễu
26/10/15–07/11/15	Thần kinh	Mắt	Tâm thần		Ung thư	Mắt	Thần kinh	TMH
09/11/15–21/11/15	Y học cổ truyền		Tâm thần		Thần kinh	TMH	Da liễu	Ung thư
23/11/15–05/12/15	Tâm thần		Mắt	TMH	Da liễu	Ung thư	Y học cổ truyền	
07/12/15–19/12/15	Tâm thần		Thần kinh	Mắt	TMH	Da liễu	Y học cổ truyền	
21/12/15–02/01/16	Tâm thần		Thần kinh	Mắt	TMH	Da liễu	Y học cổ truyền	

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
30 ĐVHT/780 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	5	5	75			Thi	
2.	Dịch tễ học	4	3	45	1	45	Thi	
3.	Nội bệnh lý 3	4	2	30	2	90	Thi	<i>Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 4 tuần</i>
4.	Truyền nhiễm	5	3	45	2	90	Thi	
5.	Lao	4	2	30	2	90	Thi	
6.	Phục hồi chức năng	4	2	30	2	90	Thi	
7.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch 2	2	2	30			Thi	
8.	Thực tập CĐ 2	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng	30	19	285	11	495		

Ghi chú:

- Thực tập Nội bệnh lý 3 tại BV ĐKTU CT, BV ĐK TPCT và BV Trường.
- Thực tập Truyền nhiễm tại BVĐKTU Cần Thơ, BVĐK TP. Cần Thơ
- Thực tập Lao tại bệnh viện Lao và bệnh phổi Cần Thơ
- Thực tập Phục hồi chức năng tại Trung tâm chỉnh hình vào PHCN Cần Thơ
- Thực tập Dịch tễ học vào các ngày thứ 7 tại các trạm y tế trong TP. Cần Thơ do Bộ môn Dịch tễ phụ trách.
- Thực tập cộng đồng 2 từ ngày 30/05/2016 đến 11/06/2016 do khoa Y tế công cộng cho địa điểm, phụ trách và hướng dẫn sinh viên thực tập.
- Chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) từ 11/07/2016 đến 20/08/2016, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa Y tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A	B	C	D
25/01/2016 đến 30/01/2016	Nội bệnh lý 3	Truyền nhiễm	Lao	Phục hồi chức năng
01/02/2016 đến 13/02/2016	<i>Nghỉ Tết</i>			
15/02/2016 đến 05/03/2016	Nội bệnh lý 3	Truyền nhiễm	Lao	Phục hồi chức năng
07/03/2016 đến 02/04/2016	Truyền nhiễm	Nội bệnh lý 3	Phục hồi chức năng	Lao
04/04/2016 đến 29/04/2016	Lao	Phục hồi chức năng	Nội bệnh lý 3	Truyền nhiễm
02/05/2016 đến 28/05/2016	Phục hồi chức năng	Lao	Truyền nhiễm	Nội bệnh lý 3

NĂM THỨ SÁU**(Khóa 2010–2016 - K36)****Tổng số sinh viên: 453, số lớp: 4****Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 22 ĐVHT/570 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý 4	4	2	30	2	90	Thi	<i>Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 4 tuần</i>
2.	Ngoại bệnh lý 3	4	2	30	2	90	Thi	
3.	Phụ sản 3	4	2	30	2	90	Thi	
4.	Nhi 3	4	2	30	2	90	Thi	
5.	Y học gia đình	2	2	30			Thi	
6.	Y học thảm họa	2	2	30			Thi	
7.	DS-BVBMTE-SKSS	1	1	15			Thi	
8.	Kinh tế y tế-BHYT	1	1	15			Thi	
	Tổng cộng	22	14	210	8	360		

Ghi chú:

- Sinh viên thực tập vào buổi sáng do các bộ môn Nội, Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Nhi phụ trách.

- + Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại, Phụ sản tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ và Bệnh viện Phụ sản Cần Thơ, Bệnh viện Trường.
- + Thực tập lâm sàng Nhi tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp Thời gian	A	B	C	D
07/09/2015 – 03/10/2015	Nội bệnh lý 4	Ngoại bệnh lý 3	Phụ sản 3	Nhi 3
05/10/2015 – 31/10/2015	Ngoại bệnh lý 3	Nội bệnh lý 4	Nhi 3	Phụ sản 3
02/11/2015 – 28/11/2015	Phụ sản 3	Nhi 3	Nội bệnh lý 4	Ngoại bệnh lý 3
30/11/2015 – 26/12/2015	Nhi 3	Phụ sản 3	Ngoại bệnh lý 3	Nội bệnh lý 4

Học kỳ 2: 15 tuần (25/01/2016 – 07/05/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần ôn thi và thi),
10 ĐVHT/390 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	10	2	30	8	360	Thi	
2.	Tốt nghiệp Mác-Lênin và TTHCM	4	4				Thi	
3.	Thi tốt nghiệp/Luận văn tốt nghiệp	15	15				Thi	
	Tổng cộng	10/19		30	8	360		

Ghi chú:

Sinh viên đăng ký 1 học phần định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn vào cuối học kỳ 1. Căn cứ vào số lượng đăng ký và điều kiện giảng dạy của từng chuyên khoa, nếu số lượng đăng ký nhiều hơn khả năng cho phép Trường sẽ căn cứ vào điểm trung bình chung học tập để cân đối lại cho phù hợp. Riêng các sinh viên diện cử tuyển và địa chỉ sử dụng phải xin ý kiến của địa phương trước khi đăng ký.

Thực tập lâm sàng buổi sáng từ ngày 25/01/2016 đến 02/04/2016. Từ 04/04/2016 đến 29/04/2016 thực tập cả sáng và chiều.

THI TỐT NGHIỆP

- 1. Ôn thi tốt nghiệp:** từ 16/05/2016 – 18/06/2016.
- 2. Học phần tốt nghiệp:**
 - Thi tốt nghiệp môn khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (4 ĐVHT, môn điều kiện).
 - Báo cáo luận văn tốt nghiệp (15 ĐVHT) hoặc thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (15 ĐVHT) gồm:
 - + Phần cơ sở ngành (4 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.
 - + Phần chuyên môn 1 (8 ĐVHT): Nội, Ngoại, Phụ sản, Nhi.
 - + Phần chuyên môn 2 (3 ĐVHT): Y học cộng đồng.
- 3. Thời gian thi tốt nghiệp:**
 - Khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: 11/06/2016
 - Báo cáo luận văn tốt nghiệp: 18/06/2016.
 - Tốt nghiệp chuyên ngành: 20 – 25/06/2016.
 - * *Thi tốt nghiệp lần 2: 19/09/2016 – 24/09/2016.*

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

- Năm thứ nhất - thứ ba: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học

- Năm thứ tư – thứ sáu: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo niên chế kết hợp học phần.

2. Kiểm tra và thi học phần

2.1. Đối với năm thứ nhất – thứ ba (đào tạo theo học chế tín chỉ)

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1253/QĐ-ĐHYDCT ngày 1 tháng 10 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

2.2. Đối với các năm thứ tư – thứ sáu (đào tạo theo niên chế kết hợp học phần)

- Thực hiện Chương III- Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ- ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo Đại học số 435/QĐ- ĐHYDCT ngày 30/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

2.3. Đối với sinh viên học vượt

Sinh viên được phép đổi nhóm thực hành để học vượt theo tiến độ của chương trình.

3. Đăng ký chuyên khoa tự chọn

Sinh viên đăng ký 1 học phần định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn vào cuối học kỳ 1. Căn cứ vào số lượng đăng ký và điều kiện giảng dạy của từng chuyên khoa, nếu số lượng đăng ký nhiều hơn khả năng cho phép Trường sẽ căn cứ vào điểm trung bình chung học tập để cân đối lại cho phù hợp. Riêng các sinh viên diện cử tuyển và địa chỉ sử dụng phải xin ý kiến của địa phương trước khi đăng ký.

4. Luận văn / Thi tốt nghiệp

- Thực hiện theo Quyết định số: 1623/QĐ-ĐHYDCT, ngày 16 tháng 12 năm 2013 Quy định thực hiện luận văn tốt nghiệp bậc đại học.

- Thực hiện Chương IV- Thi tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ- ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. PHẠM VĂN LĨNH

II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ TẬP TRUNG 4 NĂM

9. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ ĐA KHOA HỆ TẬP TRUNG 4 NĂM NĂM HỌC 2015–2016

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: Y⁴1, Y⁴2, Y⁴3, Y⁴4
- Thứ tự lớp: A, B, C, D

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K29: 153301A, 153301B, 153301C, 153301D
- Năm thứ hai - K28: 143301A, 143301B, 143301C, 143301D
- Năm thứ ba - K27: 133301A, 133301B, 133301C, 133301D
- Năm thứ tư - K26: 123301A, 123301B, 123301C, 123301D

3. Kiểm tra và thi học phần

- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy chế 25/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/06/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ-ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo đại học số 435/QĐ-ĐHYDCT ngày 30/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

4. Hình thức thi tốt nghiệp

- Thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác Lênin-Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2015–2019, K29)****Tổng số sinh viên dự kiến: 400, số lớp: 4****Học kỳ 1: 19 tuần (14/09/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 26 ĐVHT/450 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	NNLCB CNMLN1(*)	3	3	45			Thi	
2.	Ngoại ngữ 1	5	5	75			Thi	<i>Anh văn</i>
3.	Hóa đại cương - Vô cơ	4	2	30	2	60	Thi	
4.	Sinh học đại cương	4	3	45	1	30	Thi	
5.	Xác suất thống kê	2	2	30			Thi	
6.	Tin học	4	2	30	2	60	Thi	
7.	Vật lý đại cương - Lý sinh	4	2	30	2	60	Thi	
	Tổng cộng	26	19	285	7	210		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 27 ĐVHT/527 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	NNLCB CNMLN2(*)	5	5	75			Thi	
2.	Tâm lý học	2	2	30			Thi	
3.	Ngoại ngữ chuyên ngành	5	5	75			Thi	
4.	Hoá hữu cơ	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Di truyền học	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Giải phẫu 1	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
8.	Huấn luyện KN 1	2			2	62	Thi	
9.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	15	1	45	Thi	
	Tổng cộng	27	20	300	7	227		

Ghi chú:

- (*): Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin.

- Học phần Ngoại ngữ chỉ tổ chức giảng dạy môn Anh văn. Các Ngoại ngữ khác chỉ mở lớp khi có khoảng 15 sinh viên, nhà trường sẽ hướng dẫn giải quyết từng trường hợp cụ thể. Nhà trường sẽ tổ chức đánh giá Anh văn đầu vào, sinh viên có thể sử dụng kết quả thi đầu vào để xin miễn học Ngoại ngữ.

- Học phần thực tập Điều dưỡng cơ bản thực tập buổi **chiều** tại bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ và Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ do Khoa Điều Dưỡng và KTYH phụ trách. Thi thực hành lâm sàng được tổ chức vào 2 ngày cuối cùng của mỗi đợt thực tập.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	30/05/2016-03/06/2016	06/06/2016-10/06/2016
	1 tuần	1 tuần
Lớp Y ⁴ 1A và Y ⁴ 1B	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
Lớp Y ⁴ 1C và Y ⁴ 1D	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2014–2018, K28)****Tổng số sinh viên: 466, số lớp: 4****Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 27 ĐVHT/510 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Tư tưởng HCM	3	3	45			Thi	
2.	Giải phẫu 2	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Sinh lý học	6	5	75	1	30	Thi	
4.	Hóa sinh	5	4	60	1	30	Thi	
5.	Vì sinh	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Huấn luyện KN 2	2			2	60	Thi	
8.	GD nâng cao SK	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	27	20	300	7	210		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 27ĐVHT/540 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Giải phẫu bệnh	3	2	30	1	30	Thi	
2.	SLB và MD	5	3	45	2	60	Thi	
3.	Dược lý	4	3	45	1	30	Thi	
4.	Phẫu thuật TH	2	1	15	1	30	Thi	
5.	DD-VSATTP	2	2	30			Thi	
6.	SK môi trường-bệnh nghề nghiệp	3	3	45			Thi	
7.	Dịch tễ học	4	4	60			Thi	
8.	CT y tế quốc gia	2	2	30			Thi	
9.	Thực tập cộng đồng 1	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng	27	20	300	5	240		

Ghi chú:

Thực tập cộng đồng 1 cả ngày từ 22/02/2016 – 05/03/2016, khoa Y tế công cộng phụ trách.

NĂM THỨ BA

(Khóa 2013–2017, K27)

Tổng số sinh viên: 424, số lớp: 4**Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 27 ĐVHT/705 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Nội cơ sở	3	2	30	1	45	Thi	<i>Chia 3 nhóm lớn (6 nhóm nhỏ) thực tập luân khoa</i>
2.	Ngoại cơ sở	3	2	30	1	45	Thi	
3.	Truyền nhiễm	4	3	45	1	45	Thi	
4.	Lao và bệnh phổi	3	2	30	1	45	Thi	
5.	Răng hàm mặt	3	2	30	1	45	Thi	
6.	Phục hồi chức năng	3	2	30	1	45	Thi	
7.	TCYT-Bảo hiểm YT	2	2	30			Thi	
8.	Các vấn đề DS- BVSKBMTE-SKSS	2	2	30			Thi	
9.	Thực tập cộng đồng 2	4			4	180	Thi	
Tổng cộng		27	17	255	10	450		

Ghi chú:

Thực tập cộng đồng 2 cả ngày từ 09/11/2015– 21/11/2015, khoa Y tế công cộng phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm lớn	A		B		C	
	1	2	3	4	5	6
14/09/15- 26/09/15	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở	Truyền nhiễm	Lao và BP	RHM	PHCN
28/09/15- 10/10/15	PHCN	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở	Truyền nhiễm	Lao và BP	RHM
12/10/15- 24/10/15	RHM	PHCN	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở	Truyền nhiễm	Lao và BP
26/10/15- 07/12/15	Lao và BP	RHM	PHCN	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở	Truyền nhiễm
09/11/15- 21/11/15	<i>Thực tập cộng đồng 2</i>					
23/11/15- 05/12/15	Truyền nhiễm	Lao và BP	RHM	PHCN	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở
07/12/15- 19/12/15	Ngoại cơ sở	Truyền nhiễm	Lao và BP	RHM	PHCN	Nội cơ sở

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
27 ĐVHT/660 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	PP NCKH	2	2	30			Thi	
2.	Y học gia đình	1	1	15			Thi	
3.	Y học thảm họa	1	1	15			Thi	
4.	CE hình ảnh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Tai mũi họng	3	2	30	1	45	Thi	<i>Chia 4 nhóm lớn (8 nhóm nhỏ) thực tập luân khoa từ ngày 15/02 – 04/06/16</i>
6.	Mắt	3	2	30	1	45	Thi	
7.	Y học cổ truyền	4	2	30	2	90	Thi	
8.	Da liễu	3	2	30	1	45	Thi	
9.	Thần kinh	2	1	15	1	45	Thi	
10.	Tâm thần	3	2	30	1	45	Thi	
11.	Ung thư đại cương	2	1	15	1	45	Thi	
	Tổng cộng	27	18	270	9	390		

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A		B		C		D	
	1	2	3	4	5	6	7	8
15/02/16-27/02/16	Tai mũi họng	Mắt	Tâm thần	Thần kinh	Ung thư ĐC	Da liễu	Y học cổ truyền	
29/02/16-12/03/16	Mắt	Tai mũi họng	Thần kinh	Tâm thần	Da liễu	Ung thư ĐC	Y học cổ truyền	
14/03/16-26/03/16	Y học cổ truyền		Tai mũi họng	Mắt	Tâm thần	Thần kinh	Ung thư ĐC	Da liễu
28/03/16-09/04/16			Mắt	Tai mũi họng	Thần kinh	Tâm thần	Da liễu	Ung thư ĐC
11/04/16-23/04/16	Ung thư ĐC	Da liễu	Y học cổ truyền		Tai mũi họng	Mắt	Tâm thần	Thần kinh
25/04/16-07/05/16	Da liễu	Ung thư ĐC			Mắt	Tai mũi họng	Thần kinh	Tâm thần
09/05/16-21/05/16	Tâm thần	Thần kinh	Ung thư ĐC	Da liễu	Y học cổ truyền		Tai mũi họng	Mắt
23/05/16-04/06/16	Thần kinh	Tâm thần	Da liễu	Ung thư ĐC			Mắt	Tai mũi họng

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2012–2016, K26)****Tổng số sinh viên: 281, số lớp: 4****Học kỳ 1: 18 tuần (31/08/2015 đến 02/01/2016, có 2 tuần ôn thi và thi), 25-26 ĐVHT**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý 1	5	3	45	2	90	Thi	Lớp A,B
2.	Nội bệnh lý 2	5	3	45	2	90	Thi	
3.	Phụ sản 1	5	3	45	2	90	Thi	
4.	Phụ sản 2	4	2	30	2	90	Thi	
1.	Ngoại bệnh lý 1	5	3	45	2	90	Thi	Lớp C, D
2.	Ngoại bệnh lý 2	4	2	30	2	90	Thi	
3.	Nhi 1	5	3	45	2	90	Thi	
4.	Nhi 2	4	2	30	2	90	Thi	
5.	Đường lối CM của ĐCSVN	5	5	75			Thi	
6.	Pháp y	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	26/25	17/16	315	9	390		

Ghi chú:

Sinh viên thực tập vào buổi sáng do các bộ môn Nội, Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Ung bướu, Nhi phụ trách.

- *Thực tập lâm sàng Nội, LS. Ngoại, Phụ sản tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ và Bệnh viện Phụ sản Cần Thơ, Bệnh viện Trường.*
- *Thực tập lâm sàng Nhi tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ.*

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A	B	C	D
31/08/2015 đến 24/10/2015	Nội bệnh lý 1-2	Phụ sản 1-2	Ngoại bệnh lý 1-2	Nhi 1-2
26/10/2015 đến 19/12/2015	Phụ sản 1-2	Nội bệnh lý 1-2	Nhi 1-2	Ngoại bệnh lý 1-2

Học kỳ 2: 19 tuần (04/01/2016 đến 21/05/2016, có 2 tuần nghỉ Tết và 1 tuần thi),

18-19 ĐVHT

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý 1	5	3	45	2	90	Thi	Lớp C,D
2.	Nội bệnh lý 2	5	3	45	2	90	Thi	
3.	Phụ sản 1	5	3	45	2	90	Thi	
4.	Phụ sản 2	4	2	30	2	90	Thi	
1.	Ngoại bệnh lý 1	5	3	45	2	90	Thi	Lớp A,B
2.	Ngoại bệnh lý 2	4	2	30	2	90	Thi	
3.	Nhi 1	5	3	45	2	90	Thi	
4.	Nhi 2	4	2	30	2	90	Thi	
5.	TN khoa học Mác- Lênin TTHCM	4					Thi	
6.	TN khối kiến thức giáo dục chuyên nghị	10					Thi	
	Tổng cộng	19/18/ 14	11/10	165/15 0	8	360		

Ghi chú:

Sinh viên thực tập vào buổi sáng do các bộ môn Nội, Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Ung bướu, Nhi phụ trách

- Thực tập lâm sàng Nội, LS. Ngoại, Phụ sản tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ và Bệnh viện Phụ sản Cần Thơ, Bệnh viện Trường.
- Thực tập lâm sàng Nhi tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A	B	C	D
04/01/2016 đến 30/01/2016	Ngoại bệnh lý 1-2	Nhi 1-2	Nội bệnh lý 1-2	Phụ sản 1-2
01/02/2016- 13/02/2016	Nghỉ Tết			
15/02/2016 đến 12/03/2016	Ngoại bệnh lý 1-2	Nhi 1-2	Nội bệnh lý 1-2	Phụ sản 1-2
14/03/2016 đến 07/05/2016	Nhi 1-2	Ngoại bệnh lý 1-2	Phụ sản 1-2	Nội bệnh lý 1-2

THI TỐT NGHIỆP

1. Ôn thi tốt nghiệp: từ 23/05/2016-18/06/2016.

2. Học phần tốt nghiệp:

- Thi tốt nghiệp môn Khoa học Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (4 ĐVHT, môn điều kiện).
- Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (10 ĐVHT) gồm :
 - + Phần cơ sở ngành (2 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.
 - + Phần chuyên môn 1 (5 ĐVHT): Nội, Ngoại, Phụ sản, Nhi.
 - + Phần chuyên môn 2 (3 ĐVHT): Y tế công cộng.

3. Thời gian thi tốt nghiệp:

- Khoa học Mác Lênin và Tư tưởng HCM: 11/06/2016.
- Tốt nghiệp chuyên ngành: 20 – 25/06/2016
- * *Thi tốt nghiệp lần 2: 19/09/2016 – 24/09/2016.*

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. PHẠM VĂN LĨNH